

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2020/KDTM-ST**

Ngày: 28-9-2020

V/v “Tranh chấp hợp  
đồng mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Cường và ông Nguyễn Hữu Thành.

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2015/TLST-KDTM ngày 11 tháng 11 năm 2015, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa các bên đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần bao bì PN; Địa chỉ: Khu công nghiệp TB, DH, tỉnh Quảng Bình.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Hoàng Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty (vắng mặt, đã ủy quyền).

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là:* Ông Lưu Trọng A, chức vụ: Phó Giám đốc Công ty; Theo Giấy ủy quyền số 02/UQ-BBPN ngày 01/9/2020 của Giám đốc Công ty. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty cổ phần khoáng sản gạch men TTH; Địa chỉ: Số 12 NTS, phường PB, Thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lê Quang N, chức vụ: Giám đốc Công ty; Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 3300101195, đăng ký lần đầu ngày 07/11/2005; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 08/04/2011. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 28/5/2015 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là Công ty cổ phần bao bì PN và người đại diện theo ủy quyền

của nguyên đơn trình bày: Công ty cổ phần bao bì PN (Nguyên đơn) có ký Hợp đồng kinh tế số: 12/HĐKT/2010 ngày 01/3/2010, về việc mua bán thùng Carton với Công ty cổ phần khoáng sản gạch men TTH (Bị đơn). Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty cổ phần khoáng sản gạch men TTH đã vi phạm về thời hạn thanh toán tiền nên Công ty cổ phần bao bì PN đã ngừng cung cấp hàng hóa kể từ tháng 10/2011 và yêu cầu phía bị đơn thanh toán tiền hàng còn nợ. Sau đó phía bị đơn có thanh toán một phần và hứa hẹn sẽ thanh toán đổi số tiền nợ còn lại nhưng không chịu thanh toán. Do nhiều lần yêu cầu, Công ty cổ phần khoáng sản gạch men TTH không chịu thanh toán, vi phạm về nghĩa vụ thanh toán tiền. Vì vậy Công ty cổ phần bao bì PN khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần khoáng sản gạch men TTH phải chịu trách nhiệm thanh toán tiền mua bán hàng hóa với số tiền nợ gốc còn lại là 214.119.727 đồng và tiền lãi quá hạn do chậm thanh toán, theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của ba ngân hàng Thương mại cổ phần là 10,5%/năm, tính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/8/2020 tương ứng với số tiền là 228.848.000 đồng. Tổng cộng cả nợ gốc và tiền lãi quá hạn là: 442.967.727.

Về phía bị đơn là Công ty cổ phần khoáng sản gạch men TTH và người đại diện theo pháp luật là ông Lê Quang N-Giám đốc Công ty, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, đăng ký lần đầu ngày 07/11/2005; Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 08/04/2011, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không cung cấp chứng cứ và không trình bày bản tự khai về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa hôm nay cũng cố tình vắng mặt, không có văn bản nào thể hiện ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hương Thủy có ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng, còn bị đơn cố tình vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hương Thủy, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là Công ty cổ phần khoáng sản gạch men TTH và người đại diện theo pháp luật là ông Lê Quang N, chức vụ: Giám đốc Công ty, địa chỉ trụ sở: Số 12 đường NTS, phường PB, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 08/04/2011 và Công văn số 17/ĐKKD-CV ngày 02/02/2016 của

Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt.

Theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng bao gồm: Đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, trên báo Công lý trong ba số liên tiếp và phát sóng trên Trung tâm truyền hình Việt Nam khu vực Miền Trung- Tây Nguyên ba lần trong 03 ngày liên tiếp để triệu tập bị đơn đến làm việc, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất, lần thứ hai nhưng phía bị đơn vẫn cố tình vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện phía nguyên đơn là Công ty Cổ phần bao bì PN và bị đơn là Công ty cổ phần khoáng sản gạch men TTH có ký kết Hợp đồng kinh tế số 12/HĐKT/2010 ngày 01/3/2010, về việc mua bán thùng Carton có nội dung và hình thức phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật thương mại nên có giá trị pháp lý, phát sinh hiệu lực. Như vậy, Hợp đồng kinh tế số 12/HĐKT/2010 ngày 01/3/2010 mà hai bên đã ký kết là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết và là căn cứ để Tòa án giải quyết tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán tiền mua bán hàng hóa mà bên mua còn nợ.

Thực hiện hợp đồng trên, phía nguyên đơn đã thực hiện việc giao hàng, phía bị đơn có trả tiền nhưng trả không đầy đủ, sau đó có văn bản cam kết ngày 21/11/2012 sẽ thanh toán cho phía nguyên đơn số tiền còn nợ nhưng không thực hiện.

Căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ ngày 10/01/2015 có xác nhận của hai bên, thể hiện đến hết ngày 31/12/2014 Công ty cổ phần khoáng sản gạch men TTH còn nợ tiền hàng của Công ty Cổ phần bao bì PN số tiền nợ gốc là 214.119.727 đồng. Phía Công ty Cổ phần bao bì PN đã nhiều lần yêu cầu Công ty cổ phần khoáng sản gạch men TTH thanh toán số tiền trên nhưng phía bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Vì vậy, phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền đối với nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào khoản 5 Điều 297 Luật Thương mại, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải chịu trách nhiệm thanh toán tiền hàng còn nợ gốc là 214.119.727 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu bị đơn trả tiền lãi quá hạn do vi phạm về thời hạn thanh toán tiền: Tại Điều 3 của Hợp đồng kinh tế số 12/HĐKT/2010 ngày 01/3/2010 mà hai bên ký kết có quy định: *“Trường hợp bên B chậm thanh toán thì phải chịu phạt do chậm thanh toán theo lãi suất ngân hàng hiện hành”*.

Tại Điều 306 Luật Thương mại quy định: *“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm*

*trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả tiền lãi quá hạn do chậm thanh toán là có cơ sở nên cần được chấp nhận.*

Theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm trả được căn cứ vào mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ít nhất 03 (ba) Ngân hàng thương mại trên địa bàn thị xã Hương Thủy, là 12,5%/năm. Do đó, số tiền lãi quá hạn mà bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán là từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/8/2020 tương ứng với số tiền 234.193.451 đồng [( tức là: 214.119.727 đồng x 12,5%/năm x (08 năm x 09 tháng) = (214.119.727 đồng + 20.073.724 đồng) = 234.193.451 đồng]. Nhưng tại phiên tòa nguyên đơn tự nguyên chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi quá hạn là 228.848.000 đồng là thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ba ngân hàng tại thời điểm xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tổng cộng cả nợ gốc và tiền lãi là: 442.967.727 đồng.

Về phía bị đơn là Công ty cổ phần khoáng sản gạch men TTH có tình vắng mặt coi như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình trước phiên tòa.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty cổ phần Bao bì PN, buộc bị đơn là Công ty cổ phần khoáng sản gạch men TTH phải chịu trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn các khoản tiền, cụ thể: Tiền nợ gốc là 214.119.727 đồng, tiền lãi quá hạn là 228.848.000 đồng; Tổng cộng là 442.967.727 đồng ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về chi phí tố tụng khác: Là lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hết 5.650.000 đồng, nguyên đơn là Công ty cổ phần bao bì PN có đơn yêu cầu và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng này. Do nguyên đơn chưa nộp tạm ứng chi phí tố tụng này, Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy phải chi tạm ứng thay số tiền trên nên nay Công ty cổ phần bao bì PN phải hoàn trả lại số tiền 5.650.000 đồng cho Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

[4] Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể là: [20.000.000 đồng + (42.967.727 đồng x 4%) ] = (20.000.000 đồng + 1.718.709 đồng) = 21.718.709 đồng. Hoàn lại cho Công ty cổ phần bao bì PN số tiền tạm ứng án phí đã nộp nhưng trước mắt cần phải tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 180; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 11 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng khoản 1 Điều 24, Điều 34, khoản 1 Điều 50, khoản 5 Điều 297, Điều 306 Luật thương mại 2005; Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là Công ty cổ phần bao bì PN.

Buộc bị đơn là Công ty cổ phần khoáng sản gạch men TTH phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần bao bì PN số tiền 442.967.727 đồng; Trong đó: Nợ gốc 214.119.727 đồng, tiền lãi quá hạn là 228.848.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ theo bản án đã tuyên thì còn phải chịu khoản tiền lãi, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về chi phí tố tụng khác: Là lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hết 5.650.000 đồng, nguyên đơn là Công ty cổ phần bao bì PN có đơn yêu cầu và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng này. Do nguyên đơn chưa nộp tạm ứng chi phí tố tụng này, Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy đã chỉ tạm ứng thay số tiền trên nên nay Công ty cổ phần bao bì PN phải hoàn trả lại số tiền 5.650.000 đồng cho Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Buộc bị đơn là Công ty cổ phần khoáng sản gạch men TTH phải chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 21.718.709 đồng.

- Hoàn lại cho Công ty cổ phần bao bì PN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.265.000 đồng, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 30/10/2015 của Công ty cổ phần bao bì PN chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy nhưng trước mắt cần phải tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- VKSND Thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu dân án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(ĐÃ KÍ)**

**Mai Văn Phú**

